TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Doãn Hà

Bà Bùi Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N1, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T2, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1994

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Chị Dương Thị H với anh Dương Văn T kết hôn vào năm 2014, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B vào ngày 22/9/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi, thậm chí đánh nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cách nuôi dạy con cái và cách sinh hoạt. Sự việc mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không cải thiện được, vì vậy từ tháng 3 năm 2022 chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị ở tại thôn N, xã T2, huyện B. Vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Vì vậy, chị Hoa yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Dương Thu T, sinh ngày 02/12/2014 và Dương Thùy C, sinh ngày 14/01/2020. Khi ly hôn chị Dương Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Thùy C đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), yêu cầu anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Thu T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn T vắng mặt, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh với đại diện thôn N1, xã T và tại gia đình anh Dương Văn T, bà Lường Thị S là mẹ đẻ của anh Dương Văn T, cư trú tại thôn N1, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đều khẳng định anh Dương Văn T vẫn cư trú tại thôn N1, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Dương Văn T bà đều thông báo cho anh Dương Văn T biết, tuy nhiên, anh Dương Văn T không đến Tòa án tham gia tố tụng mà không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Dương Văn T không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, chị Dương Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Dương Thị H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Dương Văn T vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập

hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Dương Văn T. Về con chung: Giao cháu Dương Thùy C, sinh ngày 14/01/2020 cho chị Dương Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Dương Thu T, sinh ngày 02/12/2014 cho anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Dương Thị H và anh Dương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn chị Dương Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa lần hai bị đơn anh Dương Văn T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Dương Văn T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 22/9/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Dương Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi chửi và đánh nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2022 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Dương Văn T thấy rằng: Anh Dương Văn T không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn và cũng không có ý kiến gì về việc chị Dương Thị H có đơn xin ly hôn với anh. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Dương Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Dương Thị H yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Có 02 người con chung tên là Dương Thu T, sinh ngày 02/12/2014 và Dương Thùy C, sinh ngày 14/01/2020. Khi ly hôn chị Dương Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Thùy C đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), yêu cầu anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Thu T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị H về con chung là có căn cứ nên cần chấp nhận, giao cháu Dương Thùy C, sinh ngày 14/01/2020 cho chị Dương Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Dương Thu T, sinh ngày 02/12/2014 cho anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), đó cũng là nguyện vọng của cháu Dương Thu T; chị Dương Thị H và anh Dương Văn T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Dương Thị H và anh Dương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Dương Thị H không yêu cầu giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn T vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Dương Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0002782 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Thùy C, sinh ngày 14/01/2020 cho chị Dương Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Dương Thu T, sinh ngày 02/12/2014 cho anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Dương Thị H và anh Dương Văn T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Dương Thị H và anh Dương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Dương Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0002782 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Dương Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Dương Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ngọc